

TỪ THỰC TIỄN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU DÂN TỘC HỌC/NHÂN HỌC VIỆT NAM, GÓP THÊM Ý KIẾN VỀ VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN HỌC HIỆN NAY

Nguyễn Văn Tiệp

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Khoa Nhân học tiền thân là Bộ môn Nhân học tại trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM được thành lập năm 2002 đến nay đã 10 năm. Trong thời gian đó Khoa Nhân học đã xây dựng chiến lược phát triển ngành về đội ngũ cán bộ, xây dựng chương trình đào tạo đại học và sau đại học, tiến hành đào tạo các bậc học, dịch tài liệu tham khảo về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu nhân học và soạn tài liệu giảng dạy. Từ thực tiễn xây dựng và phát triển ngành, chúng tôi có một số kiến nghị về xây dựng và phát triển ngành nhân học Việt Nam hiện nay trong bối cảnh hội nhập quốc tế, về trao đổi thông tin, hợp tác đào tạo và nghiên cứu trong, ngoài nước, viết giáo trình, dịch sách phục vụ đào tạo và nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo các bậc học: đại học, sau đại học, kiến nghị Bộ Giáo dục đào tạo về mã ngành và chuyên ngành các bậc đào tạo để hội nhập với thế giới.

Từ khóa: thực tiễn, kiến nghị, chương trình, đào tạo, nhân học

1. Bối cảnh lịch sử của quá trình hình thành và phát triển của Dân tộc học/Nhân học Việt Nam

Để tìm hiểu những hoạt động đào tạo và nghiên cứu của ngành Dân tộc học/ Nhân học Việt Nam không thể không đề cập đến bối cảnh lịch sử của quá trình hình thành và phát triển của nó, mặc dù vấn đề này đã có nhiều học giả trong và ngoài nước đề cập tới (Phan Hữu Dật, Khổng Diễn, Nguyễn Văn Chính, Gran Evans..). Từ những nghiên cứu trên đây, có thể rút ra mấy nhận xét sau đây:

1.1. Nếu như Nhân học/Dân tộc học thế giới hình thành vào giữa thế kỷ 19 thì Dân tộc học Việt Nam được hình thành với tư cách là một lĩnh vực khoa học về mặt đào tạo đại học chính

thức từ đầu thập niên 60 của thế kỷ 20 với sự ra đời của Bộ môn Dân tộc học tại khoa Sư Đại học Tổng hợp Hà Nội và sau giải phóng 1975, đó là các Bộ môn Dân tộc học ở khoa Sư các Trường Đại học khác như Đại học Khoa học Huế, trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM và các trường Đại học khác. Về mặt nghiên cứu, trong gần 100 năm đô hộ nước ta, Pháp đã lập ra một số cơ quan nghiên cứu dân tộc học và đã tổ chức nhiều đoàn khảo sát, nghiên cứu về các dân tộc ở Việt Nam. Những bài báo nghiên cứu được công bố trên các tập san của *Trường Viễn Đông Bác cổ* (BEFEO), hay trên các tập san *Những người bạn cố đô Huế* (BAVH), *Tạp chí Đông Dương* (RI) và hàng loạt các công trình tiêu biểu khác

cũng được xuất bản, trong đó có những công trình của các học giả Việt Nam như Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Văn Huyền...Sau năm 1954, Tổ Dân tộc học thuộc Viện Sử học là tiền thân của Viện dân tộc học được thành lập năm 1968 là cơ quan nghiên cứu ở Việt Nam và các Viện nghiên cứu khác.

1.2. Dân tộc học Việt Nam về mặt đào tạo và nghiên cứu chịu ảnh hưởng sâu đậm của trường phái Dân tộc Xô viết cho tới hiện nay (trừ miền Nam sau năm 1954 đến 1975). Điều đó là dễ hiểu, vì phần lớn các nhà dân tộc học Việt Nam được đào tạo từ thế hệ đầu tiên nửa sau thập niên 50 cho đến những thế hệ sau ở thập niên 80 của thế kỷ 20 là ở Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu. Và những người này là những hạt nhân tham gia giảng dạy và nghiên cứu cùng với phần đông cán bộ giảng dạy và nghiên cứu được đào tạo trong nước. Loại trừ một ít người, có thể nói, một thời gian dài, khoa học Dân tộc học Việt Nam chịu ảnh hưởng của một trường phái khoa học là Dân tộc học Xô Viết, mà Dân tộc học Xô Viết như chúng ta đã biết cũng chỉ là một trường phái trong nhiều trường phái lý thuyết khoa học Nhân học/Dân tộc học trên thế giới. Trên thực tế đào tạo và nghiên cứu, Dân tộc học Việt Nam chỉ tiếp cận một phần quan trọng của Nhân học/Dân tộc học thế giới, các phần còn lại của Nhân học/Dân tộc học Tây Âu và Bắc Mỹ, các nước thuộc thế giới thứ ba chúng ta dường như biết quá ít. Đây là một khoảng trống trong sự phát triển khoa học của ngành.

Cũng cần lưu ý một điểm rất quan trọng là, Dân tộc học Xô Viết do hoàn cảnh lịch sử của

một quốc gia liên bang, nơi có hơn 100 dân tộc cư trú, vì vậy để phục vụ đường lối và chính sách dân tộc của Đảng cộng sản và Nhà nước Xô Viết, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới, Dân tộc học Xô Viết đặt nhiệm vụ nghiên cứu dân tộc và văn hóa các dân tộc ở Liên xô và các nước trên thế giới là nhiệm vụ hàng đầu và đó cũng là đối tượng nghiên cứu chính của Dân tộc học. Mặt khác, về mặt đào tạo, Dân tộc học được coi là một chuyên ngành của khoa học Lịch sử, vì vậy về mặt lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu cũng như phương pháp nghiên cứu thiên về khoa học lịch sử, trong lúc đó Nhân học thế giới đơn vị đào tạo thường là một khoa, chú trọng nhiều hơn đến việc nghiên cứu những vấn đề con người và các cộng đồng cư dân của thế giới đương đại. Dân tộc học Xô viết chú trọng nghiên cứu lịch sử tộc người, văn hóa truyền thống của các dân tộc. Những công trình đồ sộ về các dân tộc ở Liên xô (cũ) và các dân tộc trên thế giới đã xuất bản vào thập niên 60, 70 của thế kỷ trước đã chứng minh điều đó. Nói vậy, không có nghĩa là dân tộc học Xô viết chỉ quan tâm đến nghiên cứu lịch sử tộc người và văn hóa tộc người. Thực tiễn của công cuộc xây dựng CNXH ở Liên xô đã đặt ra cho dân tộc học Xô viết phải tham gia nghiên cứu những vấn đề hiện đại và đã hình thành một lĩnh vực nghiên cứu mới từ thập niên 70 là Dân tộc học hiện đại nhằm phân biệt với Dân tộc học truyền thống thiên về lịch đại, như nghiên cứu những vấn đề của quan hệ dân tộc, đô thị, nông thôn, những vấn đề kinh tế, xã hội và văn hóa... Và do nhu cầu phát triển tự thân của

ngành, Dân tộc học Xô viết đã xé rào khỏi chiếc áo chật hẹp của Sử học xây dựng lĩnh vực nghiên cứu dân tộc học hiện đại, tiếp thu những thành tựu lý thuyết và phương pháp mới của Nhân học và các ngành khoa học giáp ranh mang tính liên ngành như xã hội học, kinh tế học, tâm lý học, giáo dục học... Trong Dân tộc học Xô Viết đã xuất hiện các lĩnh vực nghiên cứu mang tính liên ngành như: Dân tộc học địa lý, dân số học tộc người, dân tộc học nông nghiệp, dân tộc xã hội học, dân tộc học ngôn ngữ, dân tộc học nghệ thuật, dân tộc học tôn giáo, dân tộc học tâm lý, dân tộc học giáo dục tương ứng với các lĩnh vực nghiên cứu của Nhân học Âu-Mỹ chỉ khác tên gọi là Nhân học, chẳng hạn như nhân học ngôn ngữ, nhân học nghệ thuật... Như vậy, dù có những nét khác biệt, dân tộc học Xô Viết có xu hướng xích lại gần với Nhân học thế giới trong Hội nghề nghiệp chung là Hội Nhân học và Dân tộc học thế giới và định kỳ có tổ chức Hội nghị khoa học quốc tế về Nhân học và Dân tộc học.

Nhìn lại những thành tựu về đào tạo và nghiên cứu, Dân tộc học Xô viết đã xây dựng cho mình một trường phái riêng “*thừa nhận chủ nghĩa Mác-Lê nin là phương pháp khoa học thực sự duy nhất được thống nhất lại trên cơ sở của phương pháp này và tạo thành trường phái Xô Viết độc nhất trong Dân tộc học. Trường phái này được cổ kết bởi sự thống nhất quan điểm về những vấn đề phương pháp luận cơ bản mà bây giờ như là một chính thể duy nhất đứng đối lập với bất kỳ khuynh hướng nào trong khoa học tư sản nước ngoài*” (Bộ khái niệm và thuật ngữ dân tộc học, Moscova,

khoa học, 1988). Về mặt lý thuyết trường phái dân tộc học Xô viết đã có những đóng góp to lớn như lý thuyết tộc người (ethnos), lý thuyết về loại hình kinh tế-văn hóa và khu vực lịch sử dân tộc học, lý thuyết về văn hóa và văn hóa tộc người, hôn nhân và gia đình... Những lý thuyết này được tiếp thu và vận dụng vào việc xác định thành phần tộc người ở Việt Nam và nghiên cứu văn hóa tộc người ở Việt Nam.

Về phương diện đào tạo, mặc dù có sự khác biệt giữa các nước, nhưng Dân tộc học và Nhân học theo truyền thống vẫn có cùng chung nền tảng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Vì vậy, dù có sự khác biệt và có sự diễn ra cuộc đấu tranh về ý thức hệ không khoan nhượng, Dân tộc học Xô Viết vẫn nghiên cứu và trình bày các lý thuyết của các trường phái và các khuynh hướng lý thuyết của Nhân học/Dân tộc học Tây Âu và Bắc Mỹ. Bằng chứng là, trong giáo trình *Nhập môn dân tộc học* của Its. R Bộ môn Nhân học & Dân tộc học, Đại học tổng hợp Leningrat, năm 1974 và giáo trình *Lịch sử dân tộc nước ngoài* của Tokarev, Matscova, năm 1978; *Bộ khái niệm và thuật ngữ dân tộc học*, Nxb Khoa học năm 1988 do sự phối hợp biên soạn của giới Dân tộc Liên xô và Cộng hòa dân chủ Đức và trong các cuốn sách và bài báo khác đều có trình bày một cách tương đối có hệ thống về các trường phái và khuynh hướng lý thuyết Nhân học/Dân tộc học thế giới. Nếu điểm lại các công trình nghiên cứu nói trên theo thời gian thì chúng ta sẽ thấy, do có cuộc đấu tranh gay gắt về ý thức hệ của những người theo chủ nghĩa Mác-Lênin và những người theo ý thức hệ tư sản khác nên

việc tiếp thu và trình bày những trường phái và khuynh hướng lý thuyết Âu-Mỹ thiên về mặt phê phán. Nhưng càng về sau thì sự phê phán có dịu đi và ngày càng có cái nhìn khách quan và công bằng hơn trước, ghi nhận những thành tựu và những đóng góp khoa học hiển nhiên của những học giả có uy tín và các công trình của họ đối với sự phát triển Nhân học /Dân tộc học nói chung. Thêm nữa, trong các trường phái khuynh hướng lý thuyết Âu-Mỹ thì cũng có những lý thuyết gia tự coi mình là những nhà nhân học theo xu hướng Mác-xít, mặc dù họ không phải là người cộng sản. Trong khi đó, thì những nhà nhân học, dân tộc học Âu -Mỹ không chấp nhận trường phái Dân tộc học Xô Viết là một trong những trường phái của lý thuyết khoa học Nhân học /Dân tộc học thế giới và trường phái dân tộc học Xô Viết chưa bao giờ được đề cập trong các giáo trình nhập môn về Nhân học Âu-Mỹ.

Về phương pháp nghiên cứu, dân tộc học Xô viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống của Nhân học/Dân tộc học. Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu điền dã dân tộc học là khá phổ biến. Đó là các phương pháp quan sát trực tiếp tại một điểm hay nhiều điểm cư dân tại địa bàn nghiên cứu trong một thời gian dài; phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp tàn dư, phương pháp lịch sử so sánh, phương pháp loại hình hóa, phương pháp phân tích các thành tố. Ngoài các phương pháp nghiên cứu của dân tộc học, dân tộc học Xô Viết đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng mang tính liên ngành của địa lý học, xã hội học, kinh tế học để

nghiên cứu những vấn đề hiện đại của các dân tộc ở Liên Xô cũ. Một điểm khác biệt về mặt phương pháp là dân tộc học Xô Viết nhấn mạnh những phương pháp nghiên cứu sử học mang tính lịch đại, trong khi đó thì Nhân học Âu-Mỹ thiên về các phương pháp mang tính đồng đại, nhân học Âu-Mỹ nhấn mạnh những phương pháp nghiên cứu liên ngành, các công cụ và kỹ thuật nghiên cứu khá chi tiết và cụ thể, nhất là trong lĩnh vực nhân học ứng dụng.

1.3. Sau công cuộc cải tổ từ cuối thập niên 80, nhất là sau khi Liên Xô tan rã hình thành các quốc gia độc lập, khi cuộc đấu tranh gay gắt về ý thức hệ và tư tưởng không còn đối đầu thì dân tộc học ở các nước thuộc cộng hòa liên bang cũ có xu hướng hội nhập với trào lưu chung của thế giới. Bằng chứng là, về mặt đào tạo ở các trường Đại học lớn ở Nga, các nước cộng hòa trong Liên Xô cũ, các nước Đông Âu có xu hướng là từ một Bộ môn của khoa học Lịch sử dân tộc học được tách ra và đổi tên thành Nhân học có mã ngành đào tạo riêng. Dân tộc học được chuyển thành Nhân học có sự mở rộng về nội dung và cơ cấu ngành học. Nhân học hiện nay tồn tại như một ngành khoa học độc lập ngang hàng với Sử học và các ngành khoa học Xã hội & Nhân văn khác. Khi tách khỏi Sử học, nội dung chương trình đào tạo mang tính hệ thống hơn cả về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và cả tri thức của các phân ngành Nhân học. Chương trình đào tạo mang tính hội nhập với thế giới hơn mặc dù còn giữ lại những nét đặc thù. Có thể nói, trên bình diện quốc tế, sự mở rộng đối tượng nghiên cứu, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu từ

Dân tộc học sang Nhân học là một cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Nhân học/Dân tộc học thế giới hiện nay. Đặc biệt là các nước thuộc phe XHCN trước đây mà khởi đầu từ Trung Quốc đã chuyển sang Nhân học sau công cuộc cải cách kinh tế từ 1978, tiếp sau là các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu vào thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 bước sang thế kỷ 21. Có thể nói, vì nhiều lý do, Việt Nam là nước chuyển từ Dân tộc học sang Nhân học có muộn hơn. Nhìn rộng ra thế giới hiện nay, Nhân học và Dân tộc học có xu hướng hòa vào nhau, tiếp thu những thành tựu nghiên cứu của nhau cả về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Sự khác biệt về tên gọi ít nhiều mang tính truyền thống khoa học của mỗi nước mà thôi. Tuy nhiên, tên gọi Nhân học vẫn phổ biến hơn theo trào lưu chung hiện nay. Nhìn sang các nước Đông Bắc Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á khoa Nhân học có mặt hầu khắp ở các trường Đại học lớn.

1.4. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế về khoa học và đào tạo hiện nay, Nhân học Nga và các nước Đông Âu đã chủ động tiếp thu những thành tựu lý thuyết và phương pháp của Nhân học Tây Âu và Bắc Mỹ. Chúng ta có thể thấy qua cuốn sách của A.A. Belik: Văn hóa học, những lý thuyết Nhân học văn hóa, Hà Nội, 2000 được dịch ra tiếng Việt đã trình bày lịch sử các lý thuyết nhân học văn hóa từ tiền hóa luận cho đến một số trường phái lý thuyết gần đây, đặc biệt dành nhiều trang viết cho các lý thuyết văn hóa theo hướng nhân học tâm lý với cái nhìn cởi mở hơn và đổi mới hơn so với các công trình trước đây.

2. Thực trạng hoạt động đào tạo và nghiên cứu Nhân học/Dân tộc học Việt Nam

2.1. Dân tộc học/Nhân học Việt Nam đã một thời kỳ dài chịu ảnh hưởng sâu đậm của dân tộc học Xô Viết. Trong hoàn cảnh của cuộc chiến tranh, nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu, nhà nước đã cử những sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh sang học tập và nghiên cứu tại các nước này. Dân tộc học với tư cách là một chuyên ngành của khoa học Lịch sử nên số lượng người được học tập và nghiên cứu ở nước ngoài không nhiều. Với số lượng ít ỏi chừng vài chục người nên điều kiện để tiếp thu một cách có hệ thống về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các mảng kiến thức của ngành là chưa đầy đủ mang tính chấp vá. Có người nghiên cứu sâu về mảng này, có người lại lựa chọn mảng nghiên cứu khác. Ngay như lĩnh vực nghiên cứu dân tộc học hiện đại là những vấn đề quan trọng nhưng lại chưa được quan tâm đúng mức.

Thực tế công tác đào tạo dân tộc học ở Việt Nam khi được coi là một chuyên ngành của khoa học Lịch sử với thời lượng 4 năm khác với Liên xô là 5 năm, thì chương trình giảng dạy Dân tộc học chỉ khoảng mười chuyên đề tùy thuộc vào khả năng của đội ngũ cán bộ giảng dạy. Vì thế, hành trang nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường không đáp ứng được yêu cầu xã hội đặt ra. Vấn đề này đã được giới Dân tộc học Việt nam trao đổi kỹ trong 3 cuộc tọa đàm toàn ngành vào năm 2000-2001, vì thế chúng tôi thấy không cần thiết phải nhắc lại. Có thể nói, đội ngũ cán bộ mỏng và thiếu, chương trình đào tạo chậm đổi mới và chấp vá

là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tụt hậu và bất cập trong một số lĩnh vực của Dân tộc học Việt Nam.

Về mặt lý thuyết, cũng cần phân chia ra các cấp độ khác nhau. *Cấp độ thứ nhất* là lý thuyết của ngành bao gồm các trường phái, khuynh hướng lý thuyết khác nhau trong quá trình lịch sử phát triển ngành. Đây là cơ sở lý luận nền tảng quan trọng nhất, một trong những tiêu chí để xác nhận một ngành khoa học tồn tại và phát triển. *Cấp độ thứ hai* là các lý thuyết chuyên biệt về từng lĩnh vực của một ngành: thí dụ nhân học ngôn ngữ, nhân học tâm lý, lý thuyết tộc người... *Cuối cùng là các lý thuyết mang tính liên ngành* của những nhóm ngành khoa học có sự giáp ranh với nhau, chồng lấn lên nhau. Thí dụ nhóm ngành khoa học xã hội và hành vi có những lý thuyết chung. Về trường hợp này có thể đưa ra dẫn chứng là những công trình của Max Weber – người ta có thể coi ông là nhà xã hội học, nhà kinh tế học, nhà nhân học, vì ngành nào cũng tìm đến và áp dụng lý thuyết của ông. Nhân học/Dân tộc học là ngành khoa học mang tính liên ngành cao khi nó tích hợp những thành tựu nghiên cứu của những ngành khác dưới cái nhìn và quan điểm của Nhân học/Dân tộc học khi nghiên cứu con người thuộc các nhóm xã hội và các cộng đồng tộc người khác nhau. Vì vậy, kiến thức lý thuyết liên ngành là hết sức quan trọng.

2.2. Nhìn lại thực trạng đào tạo và nghiên cứu trong những thập niên của thế kỷ 20, chúng ta thấy có một sự thật là, trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học chưa có một cuốn giáo trình Nhập môn về lịch sử các lý

thuyết Nhân học/Dân tộc học và môn học quan trọng này chưa được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức. Chỉ có duy nhất trong cuốn *Cơ sở dân tộc học* do GS Phan Hữu Dật biên soạn năm 1973 có giới thiệu về một số trường phái chính trong Dân tộc học, nhưng còn sơ lược và chưa đầy đủ. Ngoài ra không có một cuốn sách hay giáo trình lý thuyết nào khác của Liên Xô hay các nước khác được biên soạn hay dịch ra tiếng Việt. Tên tuổi của nhiều nhà Nhân học /Dân tộc học nổi tiếng trên thế giới nhiều người Việt Nam còn chưa biết tới chứ chưa nói đến những công trình khoa học của họ đã được xuất bản phổ biến rộng rãi trên thế giới. Đây là một khoảng trống lớn mà thiếu nó thì chương trình đào tạo không thể hoàn thiện được. Các cơ quan nghiên cứu và đào tạo có tham gia dịch thuật các sách mang tính lý thuyết bằng tiếng Nga như cuốn: *Các dân tộc, các chủng tộc và các nền văn hóa* của Cheboksarov, năm 1971, *Lý thuyết tộc người và văn hóa tộc người, lý thuyết loại hình kinh tế văn hóa và khu vực lịch sử văn hóa...* được đăng trên tạp chí Dân tộc học trong chừng mực nhất định góp phần nâng cao trình độ lý thuyết của người học và nghiên cứu. Những cố gắng nêu trên chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ trong khoảng trống lớn đã nêu mà thôi. Cũng trong một thời gian dài, ngoài sự trao đổi khoa học với các nước trong phe XHCN, giới Dân tộc học Việt Nam ít giao lưu trao đổi, hợp tác với các nước khác, nhất là Tây Âu và Bắc Mỹ.

Về mặt phương pháp nghiên cứu cũng không có gì khả quan hơn. Các phương pháp trong công tác điền dã dân tộc học được giảng dạy

như một chuyên đề với nội dung nghèo nàn và cũng chưa có một giáo trình chính thức về các phương pháp nghiên cứu của ngành. Trong khi đó ở Liên Xô nơi đào tạo nhiều nhà dân tộc học Việt Nam thì các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng và các phương pháp nghiên cứu liên ngành được sử dụng khá phổ biến nhất là trong nghiên cứu những vấn đề dân tộc học hiện đại và họ đã có xuất bản các sách về vấn đề này.

Thêm nữa, do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, phương tiện đi lại, công tác nghiên cứu điền dã của các nhà dân tộc học Việt Nam chỉ tiến hành trong một thời gian ngắn, không có điều kiện để đi lại nhiều lần nghiên cứu trên cùng một địa bàn để có sự trải nghiệm. Một phần do quan niệm, phần khác do sự khó khăn trong công tác đào tạo cán bộ nên phần đông các nhà dân tộc học không có khả năng sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mà mình nghiên cứu, trong khi đó, đối với các nước khác trên thế giới đây là điều kiện tiên quyết và bắt buộc đối với những ai hành nghề dân tộc học. Sự nóng vội về mặt lý luận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của ngành và liên ngành làm cho chất lượng đào tạo nhất là sau đại học bậc thạc sĩ và tiến sĩ đạt chất lượng không cao. Cho tới hiện nay, trong một số luận văn Thạc sĩ và luận án Tiến sĩ chưa xây dựng được những khung lý thuyết, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu cụ thể của ngành và liên ngành. Và hiệu quả của việc vận dụng này đối với một công trình nghiên cứu như thế nào chưa thể hiện rõ. Để tình trạng này để kéo dài

sẽ làm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành.

Có thể nói, trong một thời gian dài, trước thềm thế kỷ 21, Dân tộc học/Nhân học Việt Nam trong một chừng mực nhất định còn *có sự yếu kém, tụt hậu về mặt lý thuyết, nghèo nàn, đơn điệu về mặt phương pháp*.

Nêu lên những hạn chế, khuyết điểm trên đây để chúng ta dám nhìn vào sự thật, để tìm giải pháp xây dựng và phát triển ngành chứ không phải là sự phê phán, phủ nhận những thành tựu có được tới ngày hôm nay của ngành Dân tộc học/Nhân học Việt Nam. Những khiếm khuyết, bất cập nêu trên được đặt trong bối cảnh chung của hoàn cảnh đất nước, trong sự phát triển giáo dục và khoa học trong thời gian qua, dù rằng, mỗi ngành có những đặc thù riêng.

2.3. Sau công cuộc Đổi mới do Đảng ta đề xướng, trước sự đổi mới của giáo dục và khoa học trong bối cảnh hội nhập với thế giới, giới Dân tộc học Việt Nam đã nhìn nhận lại những hạn chế, bất cập của mình và đã có những động thái tích cực bước đầu trong việc xây dựng và phát triển ngành. Bước vào thập niên đầu tiên của thế kỷ 21, ngành Dân tộc học đã tổ chức 3 cuộc tọa đàm với quy mô toàn quốc với sự tham gia đông đảo của các nhà nghiên cứu, cán bộ giảng dạy ở các trường đại học trong 2 năm 2000-2001 với 3 chủ đề: *Kết hợp nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học tại Hà Nội, 30-31 tháng 8 năm 2000; Đổi mới nội dung đào tạo Dân tộc học tại TP.HCM 22-23 tháng 9 năm 2000; Nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học/ Nhân học xã hội trong khung cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*

tại Hà Nội ngày 28-30 tháng 5 năm 2001. Qua ba cuộc tọa đàm, giới Dân tộc học đã nhất trí đổi tên chuyên ngành Dân tộc học thành Nhân học và Nhân học tách khỏi ngành Sử học trở thành một ngành khoa học độc lập, xây dựng chương trình đào tạo các cấp: đại học và sau đại học theo xu hướng hội nhập với quốc tế nhưng vẫn thừa kế những thành tựu nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học trước đây, mang bản sắc Việt Nam. Tiếp sau đó, Bộ Giáo dục & Đào tạo công bố mã số ngành học mới là Nhân học và các trường Đại học và Viện nghiên cứu đã xây dựng chương trình đào tạo Nhân học ở các bậc học. Ở trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM năm 2002 đã đổi tên Bộ môn Dân tộc học thành Bộ môn Nhân học và tách khỏi khoa Sử trở thành một Bộ môn độc lập trực thuộc trường, xây dựng *chương trình đào tạo đại học ngành Nhân học* và tiến hành đào tạo ngành Nhân học từ năm 2002 và đến tháng 4 năm 2008 Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định thành lập khoa Nhân học, cho phép đào tạo cao học Nhân học. Bộ môn Dân tộc học thuộc khoa Sử, trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội cũng đổi tên thành Bộ môn Nhân học và đã được Đại học Quốc gia thông qua chương trình đào tạo Nhân học năm 2007; Đại học Khoa học Huế cũng thành lập Bộ môn Nhân học và công tác xã hội vào năm 2007. Viện Nghiên cứu Con người cũng đã xây dựng *chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Nhân học Văn hóa* năm 2003 và Viện Dân tộc học đã xây dựng *chương trình đào tạo Tiến sĩ*

chuyên ngành Nhân học Văn hóa/Xã hội năm 2006.

Nhìn lại các chương trình đào tạo về Nhân học của các trường Đại học và Viện nghiên cứu cho thấy, mặc dù những chương trình này chưa hoàn thiện như chúng ta mong đợi như đây là một bước đột phá, một sự đổi mới tương đối căn cơ mà những chương trình đào tạo Dân tộc học trước đây chưa thể làm được.

3. Từ thực tiễn đào tạo nhân học, đề xuất một số kiến nghị phát triển đào tạo và nghiên cứu Nhân học ở Việt Nam

Nhận thức được những hạn chế bất cập trong chương trình đào tạo và nghiên cứu, giới Dân tộc học/Nhân học Việt Nam đã quan tâm nhiều đến những vấn đề lý thuyết và phương pháp nghiên cứu và có những động thái tích cực về vấn đề này. Trong các chương trình đào tạo đại học và sau đại học, đã cập nhật các chương trình đào tạo của các trường đại học trên thế giới với sự mở rộng về đối tượng nghiên cứu và các lĩnh vực nghiên cứu và nội dung các môn học của ngành và liên ngành; trong đó nhấn mạnh các môn học về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu với một thời lượng tương xứng. Lịch sử các lý thuyết Nhân học đã chính thức đưa vào khung chương trình đào tạo với thời lượng ít nhiều khác nhau. Bên cạnh việc trình bày các trường phái Nhân học Mác-xít, các khuynh hướng lý thuyết Mác-xít trong Nhân học Pháp, Mỹ còn có các lý thuyết Nhân học kinh điển nửa cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 như Tiến hóa luận (Evolutionism), Đặc thù luận lịch sử (Historical particularism), Chức năng luận (Functionalism), Cấu trúc luận

(Structuralism), Tân tiến hóa (Neoevolutionism), Nhân học nhận thức (Cognitive Anthropology), Sinh thái văn hóa (Cultural Ecology); các lý thuyết của Nhân học đương đại như Nhân học và giới (Anthropology and Gender), Nhân học biểu tượng (Symbolic Anthropology), Hậu hiện đại (Postmodernism)... Nội dung môn học không chỉ trình bày sự phát triển của các trường phái, khuynh hướng chính của Nhân học mà còn đi sâu phân tích, bình luận các tác giả và tác phẩm khoa học tiêu biểu, để từ đó có sự lựa chọn, tiếp nhận những tinh hoa và thành tựu lý thuyết Nhân học thế giới để áp dụng có hiệu quả vào công tác đào tạo và nghiên cứu phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Như chúng ta đã biết, các lý thuyết khoa học dù hoàn thiện đến đâu thì nó cũng không có khả năng giải thích hết các hiện tượng đa dạng về xã hội và văn hóa của con người. Tùy thuộc vào vấn đề nghiên cứu khác nhau để lựa chọn các lý thuyết thích hợp khi vận dụng vào nghiên cứu. Nhìn lại các lý thuyết Nhân học trên thế giới cho thấy, nhờ có sự phê phán những hạn chế của các trường phái lý thuyết cũ mà nó nảy sinh các lý thuyết mới góp phần thúc đẩy khoa học phát triển. Ở đây cần tránh sự phủ nhận một chiều mà lâu nay vì nhiều lý do chúng ta thường gặp phải. Bên cạnh việc trình bày các lý thuyết Nhân học, ngành Nhân học còn tiếp thu và đưa vào chương trình các lý thuyết liên ngành, nhất là **lý thuyết phát triển** được phổ biến trong KHXH & NV.

Về các phương pháp nghiên cứu, cùng với việc thừa kế và nâng cao chất lượng đào tạo

các phương pháp nghiên cứu của ngành trong điền dã dân tộc học lâu nay, các môn học về phương pháp bổ sung thêm: Các phương pháp nghiên cứu Nhân học, tiếp cận định tính, định lượng trong đó thực hành xử lý các thông tin với sự hỗ trợ của các phần mềm vi tính như SPSS, ETHNOGRAP, UCINET... Quy trình thiết kế và tổ chức một dự án nghiên cứu, các phương pháp liên ngành như: Đánh giá nhanh nông thôn (PRA), Phương pháp nghiên cứu đồng tham gia (PAR), Kỹ năng thu thập và phân tích tư liệu nghe nhìn trong nghiên cứu Dân tộc học... Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM thiết kế chương trình các môn học phương pháp có 12 tín chỉ cả bắt buộc và tự chọn. Có những lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu mới được đưa vào chương trình đào tạo chính thức của khoa Nhân học trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM như: nhân học kinh tế, nhân học đô thị, nhân học du lịch, nhân học ứng dụng, nhân học nghệ thuật và biểu tượng...

Cùng với việc đổi mới chương trình đào tạo các bậc đào tạo, các cơ quan đào tạo và nghiên cứu đã tích cực dịch thuật các giáo trình, sách nghiên cứu về những vấn đề lý thuyết và phương pháp phục vụ trực tiếp công tác đào tạo và nghiên cứu. Nhà xuất bản KHXH đã xuất bản cuốn sách: *Một vài vấn đề về xã hội học và nhân loại học* năm 1996; Viện Dân tộc học đã dịch *Từ điển Nhân học* (chưa xuất bản); Tạp chí Văn hóa nghệ thuật đã dịch cuốn *Văn hóa nguyên thủy* của E.B Tylor, năm 2001; *Văn hóa học, những lý thuyết nhân học văn hoá* của

A.A. Belik, năm 2000; Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM đã dịch, biên soạn và xuất bản 4 cuốn sách về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu: *Một số vấn đề về lý thuyết & phương pháp nghiên cứu Nhân học*, NXb Đại học Quốc gia TP.HCM, 2006; *Nhập môn lý thuyết Nhân học* của Robert Layton, NXb Đại học quốc gia TP.HCM 2007; *Các phương pháp nghiên cứu trong Nhân học, tiếp cận định tính và định lượng* của H. Russel Bernard, NXb Đại học quốc gia TP.HCM năm 2007 và cuốn giáo trình: *Nhân học đại cương*, NXb Đại học quốc gia TP.HCM năm 2008 và 18 tập bài giảng về các lĩnh vực đào tạo của nhân học. Nhóm dịch giả ở TP. HCM do TS Lê Sơn chủ trì đã dịch cuốn: *Hình ảnh nhân loại*; cuốn *Lý thuyết nhân học, giới thiệu lịch sử* của R. JON MCGEE, RICHARD L.WARMS, NXB, Tri thức năm 2010.

Những việc làm trên đây là bước khởi đầu cho chặng đường tiếp theo mà ngành Nhân học Việt Nam phải hướng tới xây dựng một chương trình đào tạo và nghiên cứu cập nhật những vấn đề lý thuyết và phương pháp nghiên cứu và các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu của Nhân học thế giới hiện nay.

Đồng thời trong những năm gần đây hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và đào tạo được đẩy mạnh, các cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu đã có những chương trình, dự án nghiên cứu hợp tác song phương và đa phương với các tổ chức và các trường đại học nước ngoài nghiên cứu về Việt Nam. Qua hợp tác nghiên cứu, các nhà nghiên cứu được tập huấn các khóa đào tạo

chuyên môn về cả lý thuyết, phương pháp tiếp cận và những phương pháp nghiên cứu cụ thể của ngành và liên ngành, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, mở rộng cả đối tượng nghiên cứu theo hướng của Nhân học thế giới hiện nay như vấn đề giảm nghèo ở các dân tộc thiểu số, nghiên cứu nhân học đô thị, an sinh xã hội, sức khỏe, giáo dục, môi trường, du lịch ... không còn bó hẹp trong phạm vi nghiên cứu tộc người. Nếu như trước đây, dưới thời Pháp thuộc, nghiên cứu về các dân tộc phần đông là học giả thực dân và các quan cai trị, thì sau khi đất nước được giải phóng, nghiên cứu dân tộc học chủ yếu là các nhà dân tộc học bản địa, các học giả nước ngoài cũng quan tâm nghiên cứu nhưng rất ít, thì hiện nay trong thời kỳ hội nhập, nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học Việt Nam không chỉ có các nhà nghiên cứu Việt Nam mà có sự hiện diện khá đông đảo các nhà Nhân học trên thế giới thế giới tham gia. Bằng chứng là Hội thảo quốc tế đầu tiên về Nhân học với chủ đề: *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam, những cách tiếp cận Nhân học* do trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM với Đại học Toroto, Canada đồng tổ chức tại khu du lịch Bình Châu, Vũng Tàu từ ngày 15 đến 18 tháng 12 năm 2007 với sự tham dự của hơn 140 nhà khoa học trong nước và quốc tế. Có hơn 70 đại biểu quốc tế tham dự từ các nước Bắc Mỹ, Tây Âu, Đông Âu, Đông Nam Á và Đông Á, đông nhất là các đại biểu của Hoa Kỳ, Nhật Bản với 9 tiểu ban khá phong phú và đa dạng. Như vậy, nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học Việt Nam

hiện nay không chỉ là mảnh đất của riêng các nhà Dân tộc học/Nhân học Việt Nam mà là mảnh sân chung của các nhà Dân tộc học/Nhân học thế giới. Qua Hội thảo cho thấy, các lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu vấn đề rất đa dạng và ít nhiều có sự khác biệt giữa các nhà nghiên cứu Việt Nam và nước ngoài. Kết quả nghiên cứu của Hội thảo được khoa Nhân học, trường Đại học KHXH & NV tuyển chọn và xuất bản thành hai quyển sách năm 2010. Giao lưu và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và đào tạo là cơ hội để Dân tộc học/Nhân học Việt Nam phát triển khi chúng ta ngồi cùng sân chung với các nhà Nhân học/Dân tộc thế giới để đối thoại, trao đổi, tranh luận về những vấn đề học thuật để đi đến sự đồng thuận trong bầu không khí hiểu biết và chia sẻ lẫn nhau.

Hợp tác quốc tế về mặt đào tạo cũng có những khả quan. Bảo tàng Dân tộc học và Bộ môn Nhân học Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội tổ chức mời GS nước ngoài giảng dạy chuyên đề: *Tính dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam và Đông Nam Á*, 2005; Viện KHXH Việt Nam phối hợp với Hội đồng KHXH Hoa Kỳ tổ chức các khóa học *Phương pháp nghiên cứu liên ngành* với sự tham gia của nhiều cơ quan nghiên cứu và trường Đại học. Viện Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật tổ chức lớp *Làm phim dân tộc học*, 2007. Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM đã tổ chức liên tục nhiều khóa học ngắn hạn do các GS nước ngoài tham gia giảng dạy về các chủ đề: *Những vấn đề lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Nhân học, Nhân học sinh thái nhân văn, Nhân học*

tôn giáo, Nhân học chính trị, Nhân học biển, Nhân học đô thị... từ năm 2000 đến nay.

Đồng thời trong những năm gần đây, thông qua các chương trình học bổng của nhà nước và các tổ chức giáo dục quốc tế, số học viên, nghiên cứu sinh du học nước ngoài về ngành Nhân học ngày càng đẩy mạnh từ nhiều nước khác nhau, góp phần trẻ hóa và hiện đại hóa đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu. Hiện nay trên cả nước chưa thống kê đầy đủ có hơn 10 TS, Th.S được đào tạo ở nước ngoài, chủ yếu là châu Âu, Bắc Mỹ, một số nước Đông Nam Á. Riêng khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM có 3 NCS đã bảo vệ TS ở Hoa Kỳ, 1 TS ở Hà Lan, 4 Th.S ở Canada, Thái Lan, Malaixia và 7 Th.s thực tập sinh tại các trường Đại học Hoa kỳ và Canada từ 8 tháng đến 1 năm. Đây là nhân tố rất quan trọng góp phần phát triển ngành Dân tộc học/Nhân học trong thời gian tới.

3. Một số kiến nghị

Nhìn lại hành trang hơn nửa thế kỷ phát triển của Dân tộc học/Nhân học Việt Nam, chúng ta đã đạt được những thành tựu trong đào tạo và nghiên cứu khoa học phục vụ cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước. Bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất là những vấn đề lý thuyết, phương pháp tiếp cận và các phương pháp nghiên cứu cũng như các lĩnh vực nghiên cứu còn hạn hẹp mà trong thời gian gần đây đã có những động thái tích cực để khắc phục nhưng còn mang tính cục bộ của từng cơ quan đào tạo và nghiên cứu. Để hiện đại hóa nhanh chóng ngành Nhân học trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập

khoa học và giáo dục với thế giới, ngành Nhân học cần phải làm nhiều việc hơn nữa trong sự phối hợp giữa các cơ quan đào tạo và nghiên cứu cũng như đẩy mạnh hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức trên thế giới.

- Trước mắt, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu cần xây dựng Website để nối mạng thông tin và có kế hoạch hợp tác với nhau dịch thuật và biên soạn những cuốn sách tiêu biểu về các lý thuyết trong Nhân học, các tác phẩm có tính kinh điển của Nhân học thế giới và các sách phương pháp nghiên cứu của ngành, biên soạn giáo trình, tài liệu môn học các lĩnh vực khác nhau của nhân học. Công việc này không thể một cơ quan làm được mà có sự phối hợp có kế hoạch của nhiều cơ quan đào tạo và nghiên cứu.

- Gấp rút đưa vào chương trình đào tạo đại học và sau đại học các môn học về lý thuyết và phương pháp với thời lượng vừa đủ để trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tác nghiệp để vận dụng vào công tác sau khi tốt nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học song phương và đa phương với các Trường đại học và các Viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới kể cả những nước Đông Nam Á và Đông Á gần gũi với chúng ta để giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm.

- Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu cần có kế hoạch hợp tác về đào tạo đại học và sau đại học về việc xây dựng chương trình, mời các chuyên gia về các lĩnh vực nhân học tham gia trao đổi giảng dạy đại học, đặc biệt là sau đại học, hướng dẫn học viên cao học và NCS, tham

dự các hội đồng đào tạo và nghiên cứu để tận dụng nguồn nhân lực hiện có khi chúng ta còn thiếu, nhất là lực lượng cán bộ trẻ được đào tạo bài bản.

- Nhanh chóng cử các cán bộ trẻ có năng lực gửi đến các trường Đại học có uy tín trên thế giới không chỉ có Châu Âu và Bắc Mỹ mà cả các nước Đông Nam Á và Đông Á nơi có những nét tương đồng về văn hoá, xã hội với Việt Nam. Khác với trước đây, trong điều kiện hiện nay, chúng ta nên cử cán bộ học ở các nước khác nhau để khai thác thế mạnh của họ nhằm hướng tới xây dựng một ngành Nhân học tích hợp được thành tựu khoa học của thế giới để xây dựng một nền Nhân học Việt Nam hiện đại nhưng vẫn mang bản sắc riêng phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội Việt Nam.

- Nhanh chóng xây dựng hệ thống thông tin, sách, tạp chí nghiên cứu, đào tạo về nhân học vốn rất thiếu khi xây dựng ngành, cần có sự trao đổi tài liệu giữa các cơ quan đào tạo và nghiên cứu.

- Riêng về mã ngành đào tạo hiện nay bên cạnh mã ngành nhân học mới vẫn còn tồn tại mã ngành dân tộc thuộc ngành Sử chưa được hủy bỏ. Có thể vì nhiều lý do, có nơi đang đào tạo dân tộc học. Nhưng một thực tế là khi đào tạo và nghiên cứu nhân học thì chương trình đào tạo so với dân tộc học trước đây được mở rộng rất nhiều với khối lượng các môn học về tộc người lại nhiều hơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng ngành sớm kiến nghị với Bộ bỏ mã số ngành dân tộc học trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học chuyển hẳn sang mã ngành nhân học hiện nay để sớm hội nhập quốc

tế và cũng đáp ứng nhu cầu phát triển ở Việt Nam.

Dân tộc học/nhân học Việt Nam vốn có truyền thống lâu đời nhưng vì nhiều lý do phát triển còn ỳ ạch và chậm chạp, nếu không có chiến lược phát triển chung toàn ngành và của

từng đơn vị thì tình trạng này còn tiếp diễn. Để hội nhập và theo kịp nhân học thế giới, đây là điều trăn trở lâu nay mong các quý vị trong Hội đồng ngành và toàn thể mọi người cùng trao đổi góp ý.

**PROPOSALS FOR THE CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT OF
ANTHROPOLOGY FROM THE CURRENT SITUATION OF
ETHNOLOGY/ANTHROPOLOGY TRAINING AND RESEARCH IN VIETNAM**

Nguyen Van Tiep

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *The Faculty of Anthropology, former sub-faculty of anthropology, in the university of Social Sciences and Humanities of Ho Chi Minh City was established in 2002. For 10 years, the department has developed a strategy to develop its staff and teaching faculty together with gradually building up undergraduate and graduate curricula; as well as translating reference books, mostly about theories and methodology; compiling textbooks etc. Basing on the reality of constructing and developing the discipline in Vietnam, we come up with some ideas about how to continue constructing and developing anthropology in the context of international integration such as information exchange, national and international training and researching collaboration, publishing textbooks, translating reference materials, and improving curricula at undergraduate and graduate levels.*

Keywords: *reality, proposals, program, training, anthropology*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Hữu Dật, *Cơ sở dân tộc học*, Nxb, Đại học và Trung học chuyên nghiệp. (1973).
- [2]. Phan Hữu Dật, *Quá trình hình thành và phát triển dân tộc học Việt Nam*, trong sách: *Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam*, Nxb chính trị quốc gia. (2004).
- [3]. Phan Hữu Dật, *Nhân học văn hoa với mục tiêu phát triển con người ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa*. (2005).
- [4]. Grant Evans. *Nhân học Việt Nam*, trong *Tạp chí Xưa và Nay*, tháng 7 và 8 năm 2002. (1985).
- [5]. Khổng Diễn, *Tổng quan về dân tộc học Việt Nam trong một thế kỷ qua*, trong

- sách: Dân tộc học Việt Nam thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI, Nxb KHXH. (2003).
- [6]. S.A Tokarev, *Lịch sử Dân tộc học nước ngoài*, Matxcova (tiếng Nga), (1978).
- [7]. Tọa đàm *Kết hợp nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học*, Hà Nội, 30-31/8/(2000).
- [8]. Tọa đàm *Đổi mới nội dung đào tạo Dân tộc học*, Thành phố Hồ Chí Minh, 22-23/9/(2000).
- [9]. Tóm tắt báo cáo Hội thảo *Nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học/Nhân học xã hội trong khung cảnh công nghiệp hopá, hiện đại hóa*, Hà Nội, 28-30/5/(2001).
- [10]. Khoa Nhân học, Trường Đại học KHXH &NV TP.HCM, *Chương trình đào tạo Đại học ngành Nhân học*. (2002).
- [11]. Viện Nghiên cứu Con Người, *Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ Nhân học, chuyên ngành: Nhân học văn hóa*.(2003).
- [12]. Viện Dân tộc học, *Dự thảo khung chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Nhân học Văn hóa/Xã hội*.(2006).
- [13]. Hội thảo quốc tế, 15-18/12/2007, *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam, những cách tiếp cận Nhân học*, Khu du lịch Bình Châu, Việt Nam, do Trường Đại học KHXH & NV, Đại học quốc gia TP.HCM và Đại học Toronto, Canada đồng tổ chức, Quỹ Ford tại Việt Nam tài trợ.
- [14]. Nguyễn Văn Chính, *Một thế kỷ dân tộc học Việt Nam và những thách thức trên con đường đổi mới và hội nhập*, Tạp chí Văn hoá Dân gian, số 5, 2007. (2007).